

Đặt Thỉnh Thiêm

Đặt Thỉnh Thiêm

Bút ký của Võ Đức Danh

Hôm nay thấy cộng đồng mạng, đặc biệt là những bạn đồng nghiệp bày tỏ sự bất bình đối với hình thức kỷ luật những cán bộ liên quan đến tội ác thỉnh thoảng, đặc biệt là hình thức “phê bình” ông Tắt Thành Cang, lão nông xin đăng lại bút ký Đặt Thỉnh Thiêm để góp phần làm rõ sự tương phản giữa nơi đau hàng chục năm của bà con nơi đây và hình thức xử lý những kẻ đã làm nên tội ác. Có thể nói, đây là một bút ký dài nhất, được thực hiện kỳ công nhất trong cuộc đời cầm bút của lão nông, và không ít lần phải rơi nước mắt trên bàn phím.

Võ Đức Danh

*

Nhớ những

Suốt bao nhiêu tháng, họp hành chán chê, cuối cùng Thành ủy TP.HCM (thông qua Ủy ban Kiểm tra) ra được cái kết luận nhẹ nhàng phê bình Tắt Thành Cang.

Mà chị tôi bố mẹ, trong kết luận chỉ ghi “Ông Tắt Thành Cang – Thành ủy viên, Phó trưởng ban thường trực Ban Chấp đạo công trình lịch sử TP.HCM, nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải”. Tay Cang này vi phạm nghiêm trọng cả khi nó là Phó bí thư thường trực Thành ủy, sao lại cả tình lơ đi, giữ ếm đi cái chức vụ quan trọng ủy?

Nói thẳng, qua vụ này, tôi càng coi ông bí thư Nhân chỉ ra gì, chỉ làm trò, đánh bóng là gì, không có tí bản lĩnh, thực chất cách mạng nào. Tôi hỏi ông, bênh cho thằng Cang, đây đưa xử lý nó, ông có được nó trả cho thùng trái cây nào không mà nhớ những thế.

Lại còn mấy ông trung ương lúc nào cũng dặt lò tôn không có vùng cấm nữa, các ông dặt sứ quân nó tự tung tự tác coi thường kỷ cương phép nước như vậy mà im, hay im lặng là... vàng h.

Nguyễn Thông

*

THÌ NÀY LÀ THÌ NÀO. ANH NHÂN?

Theo Ban Thường vụ Thành ủy thành phố HCM, ông Tít Thành Cang có khuynh điếm, vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, nhưng do đến nay đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật đảng nên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố thỉnh nhất kết luận hình thức... phê bình.

Ông Tít Thành Cang, Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chấp đạo Công trình Lịch sử TP.HCM, nguyên Giám đốc Sở GTVT.

Các chức cựu ủy viên Trung ương Đảng khóa XII; Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh của Cang đã làm cho Cang vi phạm kỷ luật không thấy ghi ở đâu?

Hà Phi

*

Sự khốn nạn với Nước, với Dân có thể hết thời hiệu với đảng nhưng với Dân thì không

Không!

Cho nên các cụ từ xưa đã dặn:

Trăm năm bia đá thì mòn

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

Tít Thành Cang cùng bè lũ của Cang gây ra bao khốn cùng cho

Dân Th๑ Thi๑m, g๑y th๑t tho๑t m๑y ch๑c ng๑n t๑ c๑a Dân, đ๑ng b๑o “h๑t th๑i hi๑u k๑ lu๑t ” n๑n ch๑ ... ph๑ b๑nh.

Ki๑u nh๑ h๑c tr๑ đĩ mu๑n c๑ gi๑o ph๑ b๑nh, nh๑c nh๑: l๑n sau em đ॑ng đĩ mu๑n n๑ra nh๑!

Nh๑ng Dân coi đ๑ là t๑i ๑c.

Đ๑ng ph๑i ph๑i b๑i, vu๑t m๑... c๑ đ๑u b๑ng Dân ch๑i kh๑ng?

L๑nh đ๑o đ๑ng tp HCM ch๑ l๑ mu๑n chia r๑ y đ๑ng l॑ng Dân?

[Lưu Trọng Văn](#)

*



I: GI๑C NG๑ BA TR๑M N๑M

T๑i đ๑ b๑ ra m๑t th๑i gian đ๑ s॑u t๑m t๑i li๑u li๑n quan đ॑n lịc s๑ v॑ng đ๑t Th๑ Thi๑m, nh๑ng h๑u nh๑ kh๑ng t॑m th๑y tۑ li๑u n๑o đ๑ c๑ th๑ g๑i là “b๑ d๑y lịc s๑” c๑a v॑ng đ๑t n๑y ngo॑i m๑t v๑i tr๑n chi๑n th๑i kỳ nh๑ Nguy๑n c॑ng với nh॑ng cu๑c di dân c॑ng tۑa tۑa nh॑ nh॑ng cu๑c di dân tr॑n v॑ng đ๑t ph॑ng Nam. Song, đĩu đ๑ng ๑c nh๑n m๑ ch॑a th๑y nh๑ nghi๑n cứu n๑o lý gi๑i r๑ng vĩ sao ch๑ c ch tr॑ng t m S i G n c  v i ba tr m m t b i m t c n s ng m  S i G n – ngay tۑ khi chi m đۑc Nam kỳ, người Pháp đ  mu n bi n S i G n th nh H n Ng c Vi n Đ ng đ  c nh tr nh v i c c n c th c đ a c a Anh tr ng khu v c. Nh ng n m cu i th  k  19 v  đ u th  k  20, d c theo bờ s ng S i G n, c॑ng với th॑ng c ng B n Ngh , B ch Đ ng, h ng l t c ng tr nh nguy ๑a đ  đۑc m c l n tr n đ ng Catinat (Đ ng Kh i), K nh L n (Nguy n Hu ), K nh X ng (H m Nghi)... r i đ n nh  thờ Đ c B , nh  h t L n, ch  B n Th nh... S i G n đ  tr  th nh th  ph  c a Đ ng D ng. Nh ng b n kia s ng, c ch S i G n ch  v i ba tr m m t, Th  Thi m nh  m t v॑ng đ t bị l ng qu n.

Hai mươi năm vớ hai n n Đ  Nhị C ng H a, S i G n đ  tr  th nh H n Ng c Vi n Đ ng th  b n kia s ng S i G n, Th  Thi m v n nh 

một vùng đất bị lãng quên.

Sau năm 1975, gần một phần ba thế kỷ, Sài Gòn phát triển khá rộng rãi với những khu đô thị mới mọc lên ở ngoại thành, những tòa nhà cao tầng mọc lên ở ven sông Sài Gòn, nhưng phía bên kia sông, Thủ Thiêm vẫn như một vùng đất bị lãng quên.

Có thể nói, trong lịch sử ba trăm năm hình thành và phát triển Sài Gòn, Thủ Thiêm như bị chìm trong giấc ngủ ba trăm năm. Rồi bỗng một ngày, Thủ Thiêm thức dậy, vội vã khoác lên mình chiếc áo đô thị mới còn dờ dang trong tiếng khóc than, rên rỉ xót lòng của người dân mất nhà mất đất... Và, chiếc áo ấy sẽ còn dờ dang, nhảm nhẽ cho đến bao giờ?

Tôi nhớ cách đây gần hai mươi năm, một cô bạn đang nghiệp dư chuyện vừa đi chơi Thủ Thiêm mới về, tôi ngồi nghe mà cứ hình dung như cô đang kể về một vùng đất xa xôi nào đó ở miền tây nam bộ, rằng cô thuê một chiếc xuồng chèo đi len lỏi trong những con rạch hoang vu, mênh mông dừa nước, mùm, bần, cóc kèn, ô rô, cà lác, có cả những đám lúa ma, cô gặp nhưng người dân đi săn chuột đồng, cõm câu, giăng lưới, đặt lờ đặt lộp, làm ruộng, nấu rượu, nuôi heo... Rồi cô kết luận: Cách trung tâm Sài Gòn chỉ một dòng sông mà Thủ Thiêm giống như một miền cổ tích.

Nhà văn Sơn Nam được xem là Nhà Nam Bộ Học, nhưng trong cuốn sách Bần Nghé Xưa dày 240 trang, ông chỉ dành cho Thủ Thiêm mấy dòng ngắn gọn: “Bên kia sông, chợ Thủ Thiêm ở làng An Lợi (thành lập chánh thức vào năm 1751), sau tách ra thêm làng An Lợi Đông, phía lưng giáp với Giồng Ông Tố chuyên ruộng nương và vườn tược, muồn qua Sài Gòn phải nhờ “con đò Thủ Thiêm”.

Có lẽ vì sự yên ả của Thủ Thiêm không có gì cần thiết để ông nghiên cứu chẳng? Nhưng tôi chú ý cụm từ “con đò Thủ Thiêm” mà nhà văn Sơn Nam dùng có chữ nghiêng và đặt trong ngoặc kép.

Ờ ơ... Bao giờ Chợ Quán hết vôi

Thủ Thiêm hết giặc em thôi đưa đò

Bếp non mà nướng lửa lò

Đi ai ve được con đò Thuyền Thiêm.

Nói là nói vậy, nhưng “con đò Thuyền Thiêm” vẫn tồn tại đến hơn ba mươi năm kể từ ngày “Thuyền Thiêm hết giấc”.



Cụm từ “con đò Thuyền Thiêm” như là một thuật ngữ, một hình ảnh, một dấu ấn văn hóa mang tính đặc trưng của một vùng đất. Chưa có tài liệu nào cho biết “con đò Thuyền Thiêm” ra đời vào thời điểm nào, cũng có thể là vài trăm năm, trước khi có chợ Thuyền Thiêm (1751), nghĩa là khi những cư dân đầu tiên trên vùng đất này có nhu cầu đi lại giữa hai bờ sông. Ngay cả cái bến đò Thuyền Thiêm, người ta chỉ xác định được thời gian qua một dấu chấm trên tấm bảng ở Environs de Saigon do chính quyền Nam kỳ vẽ vào năm 1911 để căn cứ vào đó như cái mốc lịch sử của bến đò.

Một tài liệu nghiên cứu tổng hợp về Thuyền Thiêm cho biết, trước năm 1975, bến đò Cây Bàng có 127 chiếc đò, bến đò An Lợi Đông có hơn 60 chiếc, bao gồm đò dọc, đò ngang, đò chèo, đò máy. Chúng ta chưa có số liệu để so sánh rằng có bến sông nào trên đất nước này mà số lượng đò nhiều như Thuyền Thiêm chẳng?

Lịch sử thăng trầm của một bến đò qua bao thế kỷ, bao nhiêu thế hệ đưa đò, bao nhiêu thế hệ khách sang sông, bao nhiêu đời người mỗi ngày qua lại, bao nhiêu xác con đò đã qua đời, vùi lấp dưới đáy sông...!

*

Nhà thơ Nguyễn Trọng Tín với bút ký Đi Chơi Thuyền Thiêm đăng trên báo Người Lao Động Cuối Tuần phát hành ngày 16 tháng 11 năm 2001, kể rằng, anh đến Thuyền Thiêm lần này là lần thứ hai, lần thứ nhất vào đầu thập niên 80, lúc bấy giờ “con đường Lương Định Của còn là con đường độc đạo chạy một mạch lên ngã ba Cát Lái, không con đường nào cắt ngang, với đất đỏ và ngấn ngang gà, xe đạp phải men theo lề đường. Hai bên đường trồng toàn đất bãi với bến, đò, cù lác...”.

Đất Thù Thiêm vào những năm này người ta sang nhượng cho nhau với đơn vị tính là công và mẫu, nhưng đến những năm cuối thế kỷ 20 bước qua đầu thế kỷ 21, khi dư luận râm ran về đại lộ Đông – Tây và đường hầm Thù Thiêm thì đơn vị tính của đất chuyển từ công, từ mẫu sang mét vuông, và theo lời kể của nhà thơ Nguyễn Trọng Tín thì lúc bấy giờ, tức thời điểm năm 2001, đất trên đường Lương Định Của đã lên đến ba triệu đồng một mét vuông.

Cách nay chưa lâu, khi câu chuyện về Đất Thù Thiêm bùng nổ trên báo chí và mạng xã hội, thấy rồi những hình ảnh với âm thanh gào khóc của những người dân mất đất, tôi đem câu chuyện về giấc ngủ ba trăm năm của Thù Thiêm ra trao đổi với một người bạn, anh này vốn là cố nhân Phật học, một nhà phong thủy có uy tín, sau khi tốt nghiệp ở học viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam, anh không đi tu mà ra làm kinh doanh ngành in và nghiên cứu về phong thủy, anh ngồi trầm ngâm nghe tôi kể về giấc ngủ của Thù Thiêm bên cạnh ba trăm năm hình thành và phát triển của Sài Gòn, anh kết luận một câu ngắn gọn: Vậy là Đất Thù Thiêm chắc chắn có vốn dĩ về phong thủy.



Thật tình, tôi không rành và cũng không quan tâm tới vốn dĩ về phong thủy, chỉ luôn đặt câu hỏi trong đầu vì sao cách Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông chỉ một con sông 300 mét mà Thù Thiêm vốn chìm trong giấc ngủ ba trăm năm? Câu hỏi này đã thúc bách tôi lao vào tra cứu, tìm kiếm những tài liệu liên quan đến Thù Thiêm, nhưng cuối cùng, đến giờ này vốn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng. Trong những ngày lang thang qua Thù Thiêm, tiếp cận với những người dân kêu cứu vì mất đất, đầu óc tôi càng căng thẳng, cứ lờm nhờm như một thằng điên, gặp ai, nói với ai cũng kể chuyện Thù Thiêm như nỗi oan ức của chính mình. Một hôm, thằng em tôi nói: Hỏi xưa, ông Nguyễn Tấn Đới có một dự án về Thù Thiêm nhưng không thành. Tôi hỏi tài liệu đó ở đâu? Nó nói tôi quên rồi. Gần suốt một đêm, theo đường dẫn của Google, tôi đọc gần hết những câu chuyện về Nguyễn Tấn Đới nhưng không hề tìm thấy cái dự án của ông về Thù Thiêm, buộc

lòng sáng hôm sau tôi phôi nhờ “500 anh em trên facebook”. Và như một cơ duyên, chị Mai Lan, cựu phóng viên báo SGGP nhắn tin báo tôi qua nhà chị lý cuốn Hồi Ký Nguyễn Tấn Đồi.

Có lẽ trong chúng ta, không ít người biết về cuộc đời và sự nghiệp của tân phú Nguyễn Tấn Đồi. Ông xuất thân từ một gia đình địa chủ ở Long Xuyên, nhưng khi được giao cho cai quản điền địa, ông đã đứng về phía tá điền để chống lại cha mình và bỏ nhà đi theo Việt Minh. Rồi vì một chuyện bất đồng với người chủ huy, ông bỏ ngũ. Năm 1945, toàn bộ ruộng đất và tài sản của gia đình ông bị Cách mạng tịch thu, bản thân ông bị kết án tội hình vì tội đào ngũ. Ông bỏ trốn lên Sài Gòn với hai bàn tay trắng. Từ cuộc mưu sinh bằng công việc làm môi giới vật liệu xây dựng, ông trở thành chủ hãng gạch bông Đồi Tân, vua cao ốc và trùm Ngân hàng Tín nghĩa. Nhưng rồi không hiểu vì sao, ông bị Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tức chức ám sát hụt chết hai lần rồi bị bắt giam, tịch thu gia sản cùng với cả hệ thống Tín nghĩa Ngân hàng. Năm 1975, ông vượt biên sang Canada với hai bàn tay trắng. Ở đây, ông bắt đầu gây dựng lại cơ nghiệp và lại thành công với chuỗi nhà hàng Kobe từ Canada sang Bắc Mỹ. Ông mất ngày 6 tháng 7 năm 1995 tại Orlando, bang Florida, Hoa Kỳ, thọ 73 tuổi. Cuốn hồi ký ông xuất bản cũng tại Florida vào năm 1988, dày 310 trang, trong đó ông dành hơn 5 trang để kể tóm tắt về dự án Mọi Người Dân Một Mái Nhà như sau:

“Sau khi thành công trên đường sự nghiệp, một ngày đẹp trời nọ, tôi đứng trên cao ốc, tầng 12 của Président Hotel 727 đường Trần Hưng Đạo Saigon. Nhìn quanh tứ phía, tôi thấy nhà của dân nghèo ở Thủ đô được gọi là Hòn Ngọc Viễn Đông hay Saigon Hoa Lệ, người dân đang sống trong các chòi ọp ẹp, sinh lý, tội tằm, bản thù... Tôi chạnh lòng nhớ đến những tá điền quen thuộc xưa kia, họ mộc mạc, hiền lương, đầy tình người và thật thà, giản dị... Cũng tự nghĩ, dù tôi có làm giàu đến đâu đi nữa, chỉ được tiếng giàu có như “Thạch Sùng”, cũng chỉ ngày ba bữa ăn mà thôi, rồi khi chết, chỉ còn hai bàn tay trắng với một niềm mơ ước lòng đất lạnh.

Nay tôi đã giàu có rồi, dư ăn dư đũa, thế hỏi tại sao tôi phải tiếp tục làm giàu thêm để sống một nếp sống ích kỷ, không nghĩ đến kẻ bất hạnh nghèo khó, chân lấm tay bùn, họ chết vì an ninh mà bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, bỏ ruộng vườn, nhà cửa cũng vì chiến tranh, họ tìm nơi lánh nạn, nên đã chịu chui rúc như chuột. Vậy tôi phải làm gì, trước để giúp người dân, sau để lòng mình được an vui thanh thản, còn để lại tiếng tốt cho mai sau, hơn là cứ dấn thân vào tiền tiền, bạc bạc mãi. Đến đó suy nghĩ mãi, rồi cũng tìm ra được một chương trình “Mỗi Người Dân Một Mái Nhà” mà không tốn tiền công quỹ quốc gia”.

Theo Nguyễn Tấn Đồi, chương trình “Mỗi Người Dân Một Mái Nhà” của ông được phác thảo với nhiều dự án trải dài từ các quận ngoại thành đến vùng ven đô thị của các tỉnh miền Nam. Giải pháp ông đưa ra là mua đất của dân theo giá cố định hành, quy hoạch thành các trung tâm thương mại và khu đô thị sang trọng, bao gồm những khu nhà song lập, biệt lập và nhà liên kết để kinh doanh, tạo ra nguồn quỹ để xây những khu nhà bình dân cấp không cho người nghèo.

Nguyễn Tấn Đồi chọn Thủ Thiêm để thiết lập dự án đầu tiên cho chương trình Mỗi Người Dân Một Mái Nhà. Theo dự án này, ông sẽ mua 500 mẫu đất từ bên bờ Thủ Thiêm lên Cát Lái. Ngay bên bờ Thủ Thiêm, ông sẽ cho xới mức con kênh chiều ngang 30 mét, sâu 25 mét, dài 500 mét ăn sâu vào đất liền. Ở đoạn cuối con kênh, ông cho làm cái hố nhân tạo, ngang 500 mét, dài 1.000 mét, sâu 15 mét, dùng xới đất lên bên phía bờ hố để san lấp mặt bằng. Xung quanh bờ hố và dọc theo hai bờ kênh, ông xây dựng thành khu thương mại, đồng thời, xây dựng những khu nhà biệt lập, song lập để kinh doanh, tạo nguồn quỹ để xây dựng những khu nhà bình dân lân cận, cấp không cho người nghèo. Trong khu nhà bình dân sẽ có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, đường xá, điện nước, cây xanh, đầy đủ tiện nghi phục vụ cho đời sống. Theo ông, Thủ Thiêm sẽ là một Saigon mới, một Hongkong thứ hai, có bến phà lớn, có xe bus qua lại liên tục cho người dân đi với Saigon, Chợ Lớn để mưu sinh, có bến tàu thương mại để vận chuyển hàng hóa từ các tỉnh và ngược

lại. Khu thương mại chung quanh bờ hồ và hai bên bờ kinh được ăn thông với sông Saigon để ghe thương hồ mang hàng hóa trực tiếp đến người tiêu thụ, giảm bớt trung gian. Hồ nhân tạo ngoài vai trò cảnh quan và giao thương còn là nơi sinh hoạt lễ hội với các hoạt động văn hóa tượng trưng cho miền sông nước. Trên các đường phố, mỗi lễ đường sẽ được trồng một loài cây riêng biệt và giao cho từng gia đình chăm sóc, hàng năm tổ chức cuộc thi cây đẹp trong từng khu phố và cây đẹp trong toàn vùng để trao giải thưởng để khuyến khích người dân tham gia làm nên vẻ đẹp của thành phố.

Soạn thảo chương trình xong, Nguyễn Tấn Đồi trình với phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, được ông Thơ góp ý, chỉnh sửa rồi trình lên Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông Diệm cho mời ông Đồi vào dinh, tiếp ý hoan nghênh. Chỉ một tháng sau, chương trình Mỗi Người Dân Một Mái Nhà của Nguyễn Tấn Đồi đã được ông Diệm phê duyệt trên nguyên tắc. Theo đó, ông Diệm quyết định xuất 500 triệu từ quỹ xã hội kiến thiết cho Nguyễn Tấn Đồi vay không lãi trong mười năm, với điều kiện ông Đồi phải đem toàn bộ tài sản ra thế chấp cho Chính phủ; giao cho Nguyễn Tấn Đồi được toàn quyền điều hành dự án dưới sự giám sát về kỹ thuật của Bộ Công Chánh và giám sát ngân thu và ngân chi của Bộ Tài Chánh. Nhưng tiếc thay, dự án Thập Thiêm chưa kịp triển khai thì Tổng thống Ngô Đình Diệm bị đảo chánh.

Từ năm 1965 đến năm 1972, chính phủ đệ nhị Cộng hòa cũng đã hai lần thuê các chuyên gia nước ngoài lập dự án quy hoạch khu đô thị Thập Thiêm nhưng không thành. Nhiều người cho rằng do hoàn cảnh chiến tranh. Nhưng theo bạn tôi thì đất Thập Thiêm có vốn đất và phong thủy.

II: CÚ LỪA NGOẠN MỤC

Tháng Năm năm 2018, trong những ngày Thập Thiêm trào nước mắt với tiếng kêu khóc thảm thiết của những người dân bị cướp nhà cướp đất dậy sóng trên mạng xã hội, bất chợt người ta thấy trên Facebook của chị Mai Xuân Phượng có một status ngắn với những lời “Xin lỗi nhân dân, tôi ngàn lần xin lỗi nhân dân...

với trách nhiệm là chủ tịch phường An Khánh, tôi đã thuyết phục bà con chấp hành giao đất, hy sinh lợi ích riêng tư rời xa nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn bó từ thời thơ ấu đến tuổi xế chiều để nhường chỗ cho việc hình thành khu đô thị mới Thủ Thiêm. Tôi ngàn lần xin lỗi bà con vì tôi đã tin tưởng tuyệt đối cấp trên sẽ đưa dân mình vào tái định cư tại chỗ theo quy hoạch, đến cuối cùng tôi cũng cùng chung số phận với bà con, ra đi rồi không có chỗ để quay về. Xin bà con hãy tha thứ cho tôi – Mai Xuân Phượng, nguyên phó bí thư, chủ tịch phường An Khánh”. Và rồi chỉ trong phút chốc, những lời xin lỗi ấy bỗng biến mất đi.

Cảm giác có cái gì đó bí ẩn ở người phụ nữ này, chúng tôi tìm đến chị ở phường Thạnh Mỹ Lợi, cách Thủ Thiêm hơn mười cây số.

Chị Phượng kể, gia đình chị ba đời sống ở Thủ Thiêm, tính ra đã hơn một trăm năm, từ khi nơi đây còn là vùng đất hoang vu. Cha chị, ông Mai Văn Năm đã từng làm phó chủ tịch xã An Khánh, mẹ chị, bà Nguyễn Thị Bông, từng là “Việt cộng nằm vùng”, từng vào tù ra khám và đã qua đời. Chị Phượng đi Thanh niên xung phong từ năm 1976, tham gia tập dợt chiến trường biên giới Tây Nam. Sau một trận sốt rét rừng bán sống bán chết, chị được gửi đi học văn hóa, chính trị rồi về An Khánh làm chủ tịch phường từ năm 1997 đến giữa năm 2004. Cũng trong những năm ấy, Thủ Thiêm được Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành khu đô thị mới. Nhìn vào bản đồ quy hoạch, người ta hình dung một Thủ Thiêm nguy nga, tráng lệ như Phố Đông của Thượng Hải, như Manhattan của New York, một trung tâm thương mại, tài chính, văn hóa mang tầm quốc tế, một khu đô thị sinh thái đậm chất Nam Bộ với những dòng sông, ao hồ, kênh rạch ngoằn ngoèo, những làng biệt thự, những tòa nhà chọc trời từ 32 đến 40 tầng soi bóng nước. Nhưng theo chị Phượng, niềm vui lớn nhất của chị là 14 ngàn 600 hộ dân với 60 ngàn cư dân trong vùng dự án sẽ được tái định cư tại chỗ trên diện tích 160 héc ta theo quy hoạch. Nghĩa là họ sẽ thoát khỏi cảnh bùn lầy, ao tù nước đọng, nhà cửa nhếch nhác, âm u, muỗi mòng, rận rọt để tận hưởng đời sống của một khu đô thị Thủ Thiêm mang tầm quốc tế.

Từng ngày, từng ngày đi tuyên truyền, vận động bà con trong phường giao đất, chị đã nói như thế. Và, bà con đã hăm hở giao đất cho nhà nước để ra đi về nơi tạm cư với một niềm tin như thế, một niềm tin đổi đời cho ngày trở lại với một Thái Thiên như một thiên đường.

Năm ấy, ông Mai Văn Năm, ba chị Phượng đã tám mươi hai tuổi. Chị Phượng còn nhớ như in, ngày dọn nhà ra đi, ba chị quây cái túi trên vai, tay cầm cái bình thủy đứng trước sân, nhìn lại ngôi nhà, nhìn lại khu vườn mà rừng rừng nước mắt, ông nói hơn tám mươi năm ba đã gắn bó với nơi này, biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui của một đời người... nhưng mà thôi... mình ra đi là để trở về với một Thái Thiên đáng hoàng hơn, văn minh hơn... Nghĩ thế mà ông Năm vừa cười vừa lau nước mắt.

Nhưng sau đó không lâu, ông Năm lâm bệnh và qua đời ở nơi tạm cư. Chị Phượng nói... cũng may phước cho ba tôi là ông mang xuống một viên cính huy hoàng của Thái Thiên trong tương lai con cháu, cũng may phước là ông không phải chứng kiến cái cính ta thán nhân tình của Thái Thiên suốt gần hai chục năm qua, khi mà sau đó hơn mười bốn ngàn hộ dân với hơn sáu vạn con người bị sa vào một cú lừa ngoạn mục, nghĩa là 160 héc ta đất tái định cư của dân bị cướp trên tay để biến thành đất kinh doanh của những đại gia bất động sản. Họ ra đi rồi không có đường quay lại như lời hứa ban đầu. Mỗi gia đình nhận một ít tiền hỗ trợ để mua đất tái định cư tận trên Cát Lái, Bình Trưng, Thạnh Mỹ Lợi và Nam Rạch Chiếc, cách xa nơi chôn nhau cắt rốn của họ hơn mười cây số.

Dân Cát Lái, Bình Trưng, Thạnh Mỹ Lợi, Nam Rạch Chiếc lại bị người ta nhân danh “thu hồi đất để tái định cư cho dự án Thái Thiên”, phải chịu lây mất đất. Nhưng lòng tham không dừng lại, dự án tái định cư cho Thái Thiên ở Nam Cát Lái, người dân ở đây bị thu hồi 90 héc ta, nhưng người ta lại bán cho tập đoàn Novalan 30 héc ta để xây làng biệt thự và tập đoàn Đất Xanh 30 héc ta để xây khu resort.

Chị Phượng vừa hối hận với bà con, vừa xót đau cho thân phận

của mình bị chính chị cũng nằm trong hàng vạn con người bị một cú lừa ngoạn mục.

III: TA THÁN NHÂN TÌNH

Các-Mác từng nói: Khi lợi nhuận tăng lên 100 phần trăm thì cha nó nó cũng giết. Điều đó cũng có thể hiểu rằng, vì sao người ta bắt chấp tình đồng loại, bắt chấp đạo lý, bắt chấp nghĩa nhân và luật pháp để đuổi hàng vạn người dân cày cày ra khỏi Thủ Thiêm – vốn là nơi chôn nhau cắt rốn của họ để nuốt trọn 160 héc ta đất tái định cư của dân mà Chính phủ đã phê duyệt. Không có gì khó hiểu khi bùn đen đã trở thành vàng, không có gì khó hiểu khi đất từ hai trăm ngàn đồng lên vài trăm triệu đồng trên mỗi mét vuông.

Trong những trang tiểu thuyết, những tuồng tích kịch hiệp, thanh thoong ta thấy xuất hiện những tay giang hồ hảo hớn hơn chuyên cướp của người giàu để chia cho người nghèo. Ngay cả cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền Việt Minh cũng tịch thu đất đai của địa chủ để phân phát cho tá điền. Vậy thì tại sao ngày nay, người ta nhân danh chính quyền của dân, do dân, vì dân lại đi cướp đất của người dân khôn khéo để giao cho những đại gia bất động sản tiếp tục làm giàu? Điều này chỉ có những quan chức trong cuộc mới có thể tự lý giải với lương tâm (nếu có lương tâm) hoặc trơ lòi trước vành móng ngựa (nếu có thể lôi họ ra được vành móng ngựa).

Sau khi nuốt trọn 160 héc ta đất tái định cư của dân, người ta lại tiếp tục cướp luôn phần đất đai và cả sự sống của những hộ dân nằm ngoài khu quy hoạch. Nghĩa là họ không thể để cho người dân lân cận được “ăn theo” môi trường sang trọng của khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Chúng tôi gặp cụ Lê Huy Tiêu, 83 tuổi đang gập đi từng bước chậm với sự dịu dặt của người vợ là cụ bà Trần Thị Mỹ, 77 tuổi. Hết như mỗi ngày hai ông bà đều tới quán cà phê [số 16 Vũ Tông Phan](#) của anh Bùi Quốc Toàn để trò chuyện cùng với hàng chục dân oan Thủ Thiêm, những người cùng nỗi niềm mất đất. Anh

Toán sau khi bị cướp đất cướp nhà, anh và đây thuê một căn phòng mở quán cà phê kiếm sống. Khách của anh hầu hết là những dân oan. Văn là người học cao hiệu rộng, am tường về pháp luật, nên anh Toán tư vấn hỗ trợ kiện giúp cho từng hộ gia đình. Mỗi người khách đến đây đều quỳ trên lưng một ba lô chứa đựng hồ sơ. Có lẽ, đó là phần tài sản duy nhất, sự sống duy nhất của họ sau khi nhà của họ đất đai bị cướp. Riêng cô Trần Thị Mỹ thì bộ hồ sơ của cô đóng thành một tập dày cộm, có cả những bức ảnh màu chụp nhiều hình ảnh của khu vườn và ngôi nhà bị cướp.

Cô Mỹ và chú Tiêu thuộc thế hệ đầu của trường đại học Bách khoa Hà Nội. Chú Tiêu từng du học ở Đức, ở Liên Xô, và từng làm chuyên gia cho B, cho Hà Lan rồi về nước làm việc ở Viện nghiên cứu khoa học của Bộ Thủy Lợi, cô Mỹ làm chuyên viên của Tổng Công ty Xây dựng số 4.

Cô Mỹ kể rằng, hồi xưa quê cô ở làng Vũ Đại, cha cô, ông Trần Đức Thùy, gia đình nghèo không ruộng đất phải đi cạo mủ cao su. Năm 18 tuổi, ông tha hương cầu thực vào Nam, rồi sang Campuchia làm công nhân cho một đồn điền cao su của Pháp. Cô Mỹ được sinh ra trên đất khách. Năm 1945, cha cô hồi hương, tham gia Việt Minh ở Sài Gòn. Năm 1958, cô Mỹ được đi tập kết ra Bắc. Năm 1978, cả hai vợ chồng cùng chuyển vào Nam. Đầu thập niên 1990, họ lần lượt về hưu và sống cùng con cháu trong căn hộ chung cư ở quận 5. Năm 2001, họ qua Thủ Thiêm mua 2120 mét vuông đất ruộng trên đường Lương Định Của rồi san lấp thành một khu vườn, trồng xoài, trồng mít, trồng mận, trồng nhãn, trồng hoa kiêng và nuôi mấy đàn ong. Năm 2005, khi vườn cây bắt đầu cho trái, cô chú vừa mới tìm được niềm vui sau những năm khai hoang nhọc nhằn vất vả, cứ tưởng bắt đầu từ đây sẽ được tận hưởng thành quả lao động trong niềm vui của tuổi xế chiều. Cứ nghĩ, biết rằng tuổi mình không còn vui thú điền viên được bao lâu nhưng ít ra cũng làm nên một gia sản để lại cho đời con đời cháu. Nhưng có ngờ đâu nhân tai ập đến, cô nhận được thông báo giá trị của với mức đền bù theo giá đất nông nghiệp là 150.000 đồng một mét vuông, cộng với 50.000 đồng

công san lộp, nghĩa là họ sẽ đền bù cho cô tổng cộng trên 400 triệu đồng, nghĩa là tổng cộng số tiền không bù nổi công san lộp (!).

Cô Mỹ bắt đầu đi kiện, cuộc khiếu kiện kéo dài đến năm 2012, họ nâng lên mức đền bù cho cô mỗi mét vuông là 920.000 đồng, cô vẫn không chấp nhận. Lúc bấy giờ, những hộ chung quanh xóm cô đầu bị cướp nhà cướp đất được mệnh danh bằng cụm từ cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất. Cô nghĩ, trước sau gì cũng tới phận mình, nhưng với lòng tự trọng của người trí thức, cô không muốn bị tổn thương khi người ta đem cò, xe lôi, xe cứu thương, cứu hộ cùng với hàng trăm nhân viên công lực bao vây lôi mình ra sân để chiếm đoạt nhà của đất đai, cô lên quận làm giấy tờ thỏa thuận rằng, cô tạm thời giao đất cho chính quyền và tạm nhận căn hộ chung cư để tiếp tục đi khiếu kiện, tất nhiên, cô không chấp nhận đồng tiền gọi là đền bù giải tỏa trên bàn tay đồng.

Vậy là từ ngày đến nay, mười bảy năm cô và ông Thiêm thì đã mất mười bốn năm đi kiện với hàng trăm lá đơn kêu cứu. Nhưng đất trời nào có thấu? Cô kiện thì cứ kiện, trên trang web của ban quản lý dự án người ta vẫn kêu gọi đầu tư vào khu đất của cô, và, trong các dự án giáp ranh với khu đất ấy, một mét vuông đã lên đến hơn 200 triệu đồng.

Tôi nhìn cô dìu chú Tiêm đi từng bước chậm mà không kém được nỗi xót xa, cô chú sẽ còn tiếp tục đi kiện đến bao giờ, còn đủ sức và quỹ thời gian để đi kiện được bao lâu trong khi hai thân già đã tới tuổi già đất xa trời!

*

Ông Nguyễn Phi Thường, 71 tuổi, nhưng trông dáng người lùn khum, khom khom, trộm buồn, lúc nào cũng như đang khóc. Có lẽ vì chuyện bị kịch đất đai đã quá sức chịu đựng của ông.

Ông Thường sinh năm 1948 ở Ninh Bình, năm 22 tuổi, ông tình nguyện nhập ngũ, vượt Trường Sơn vào Nam, tham gia những trận chiến bán sơn bán chót ở Quảng Bình, Quảng Trị, Campuchia,

mang trên người nhiều thương tích và chiến tích. Năm 1987, ông ra quân vì mặt sức. Sau nhiều năm lang thang trong hẻm hóc ở Sài Gòn, đến năm 2001 ông cùng sáu anh em trong gia đình hợp sức, bán hết tài sản hùn lại sang Thủ Thiêm, thuộc phường Bình Khánh mua gần mười ngàn mét vuông đất ruộng chôn cất Cá Trê và giao cho ông Thường đứng tên cai quản. Thấy trồng lúa không khá nổi, ông xin chuyển sang đất thổ vườn, ông san lấp 400 mét vuông làm nhà ở, toàn bộ phần còn lại ông đào ao lên liếp, dưới nước nuôi cá, trên bờ trồng 400 cây xoài và tu dưỡng hơn 40 cây dừa của người chôn cũ. Những ao cá đã cho ông đủ cấp nhật manh áo chén cơm, nhưng vườn xoài phải đợi chờ qua nhiều năm tháng. Nghĩ thế, ông Thường chuyển sang nghề kinh doanh cây kiếng, ông ươm trồng và mua bán các loại hoa. Cùn cù và chịu khó, chôn sau ba năm, vườn kiếng An Bình của ông Thường trở nên nổi tiếng ở Thủ Thiêm, ông trồng mai vừa bán vừa cho thuê trong dịp tết, ông nhận chăm sóc mai cho khách, ông trồng cau sâm banh cung cấp cho các biệt thự sân vườn... 400 cây xoài và gần 50 cây dừa cũng đã đem bông kết trái.

Thấy rồi dùng một cái, nhà chức trách tới báo cho ông biết rằng đất của ông nằm trong khu quy hoạch, phải thu hồi. Người ta đưa cho ông bằng chỉ tính đến bù 150.000 đồng một mét vuông, hỗ trợ tái định cư 720.000 đồng một mét vuông, với điều kiện phải ra đi tự tìm chỗ tái định cư, nếu ông nhận căn hộ chung cư thì sẽ không nhận 720.000 đồng của mỗi mét vuông phần hỗ trợ. Tùy ông lựa chọn. Không cần lựa chọn, không cần nghĩ suy toan tính, ông Thường hiểu ngay rằng, với một vườn kiếng, vườn cây ăn trái, ao cá gần một héc ta đổi lấy một căn hộ chung cư thì chôn có bằng diên mới chấp nhận. Nhưng nghịch lý thay, đây không phải là cuộc thỏa thuận mà là sự áp đặt của kẻ cầm quyền. Chấp nhận hay không là việc của ông, còn việc của chính quyền là cưỡng chôn thu hồi đất bằng bạo lực.

Ngày 14 tháng 10 năm 2011, khoảng mười giờ sáng, sau khi cưỡng chôn hai căn nhà bên cạnh, họ kéo tới trước nhà ông, hàng trăm nhân viên công lực được trang bị tận răng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, xe cuốc, xe ủi, xe cứu thương, xe cứu hỏa cùng

một đoàn xe tấp xập hàng chờ lệnh. Biết mình không thể chống cự, ông Thường cùng vợ con, cháu nội cháu ngoại chị biết khóc lóc đứng nhìn. Sau khi nhà chức trách đọc xong lệnh cưỡng chế, xe đi, xe cuốc xông vào san phẳng ngôi nhà, nhân viên công lực cạy cửa máy xông vào quật ngã vườn cây. Vườn mai hàng trăm cây của ông và của khách gửi ông chăm sóc, trị giá hàng tỷ đồng bị chúng nó khiêng từng chậu chọt đổy tám chiếc xe tấp, chọt đi đâu ông không biết...

Câu chuyện xảy ra gần tròn bảy năm, giờ ông Thường kể lại vẫn trong trạng thái kinh hoàng, rung rung nước mắt. Ông cho tôi xem bức ảnh chụp vườn cau sâm banh bị chúng cưa đứt đọt, hàng trăm cây xập hàng dọc hàng ngang, trông thê thảm như hàng trăm con người bị chém đứt đầu. Những bức ảnh chụp khu vườn xoài vườn kiêng hoa trái xum xuê cùng với những bức ảnh chụp khu vườn đổ nát, hoang tàn sau khi bị cướp. Ông Thường nói, nhà tôi hồi năm 1953 bị Tây đốt một lần, tới năm 1966, một lần nữa bị bom Mỹ đánh sập, nhưng không đến nỗi kinh hoàng, không khiếp như lần này...

Suốt bảy năm qua, ông Thường vừa cùng với bà con Thôn Thiêm đi kiện, mặt khác, ông xin vào làm bảo vệ cho một công ty để kiếm được lương phụ với con cái thuê nhà. Nhưng đầu năm nay, tuổi cao sức yếu, người ta không thêm thuê ông nữa.

IV: TỘI ÁC NỖI DÀI TỘI ÁC

“Chị ơi! Sắp đến ngày kỷ niệm 43 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Em hy vọng đảng bộ thành phố sẽ giải quyết dứt điểm vụ khiếu nại tố cáo của việc cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật tại địa chỉ B26/9 khu phố 1, phường Bình An, quận 2 theo đúng pháp luật để chúng em còn ổn định lại cuộc sống. Đập nhà chúng em, thu gom toàn bộ từ xác nhà và tất cả đồ đạc chọt đi đâu đến nay chúng em không biết, làm cho một gia đình đang sinh sống ổn định, hạnh phúc, bình yên nhà tan cửa nát, đó là tội ác. Gần sáu năm nay chúng em sống vất vưởng, chúng em cũng vì việc này mà sinh đờ bệnh rồi chết. Tại sao đất nước HÒA BÌNH, ĐỘC LẬP mà chúng em không có TỰ DO,

HẠNH PHÚC? Kính xin chị và đoàn đại biểu Quốc hội hãy lên tiếng cho chúng em. Xin hãy thương xót c nh mẹ góa con c i, thương c nh con gái em sanh không c  nhà đ   ...”. Đó l  những dòng tin nh n c a chị Nguyễn Thị Kim Ph ng g i chị Nguyễn Thị Quy t Tâm, phó b  thư thành  y.

Trong chi c điện thoại “c i b p” c a chị Ph ng c n lưu lại hàng loạt tin nh n với nội dung tương tự như vậy g i cho các vị lãnh đạo thành ph , nhưng ph n lớn những tin nh n  y chìm trong im l ng, cũng c  vài tin nh n mà phía dưới c  vài câu ph n h i ng n gọn, v  c m, kh  kh c, lạnh l ng, đại loại như “Hãy yên tâm chờ ... gi i quy t”. Chị Ph ng n i buồn qu , đau qu , tuyệt vọng qu  không bi t làm g , chị g i tin nh n đ  c u may.

Th ng 3 năm 1976, chị Ph ng tham gia lực lượng thanh ni n xung phong, đi xây dựng nông trường Phạm Văn Hai c ng với  ng Trương T n Sang. Năm 1978, chị tình nguyện chuy n sang quân đội, làm việc tại phòng vận t i trung đo n 657, thuộc cục hậu c n quân khu 7. Năm 1981, chị ra quân với c p hàm thượng sĩ, chuy n qua làm việc tại công ty d c 3/2. Năm 1985, chị k t hôn với anh Trương Việt Hi u, công nhân cơ khí c ng cơ quan. Năm 1986, vợ ch ng chị đ c c p và hóa giá căn nhà 87 m t vuông tr n đường Lương Định C a. Họ sinh đ c hai đ ra con, một trai một g i. Cuộc s ng sẽ kéo dài hạnh phúc, và căn nhà c a chị v n nằm ngoài ranh quy hoạch, cạnh khu đô thị mới Th  Thi m, vợ ch ng chị sẽ s  hữu kh i tài s n trị giá vài chục t  đ ng n u ngôi nhà không bị cướp.

Một h m, c  một nhóm người c a nhà nước tới cho chị hay, nhà c a chị nằm trong diện ph i thu h i, đ  nghị chị cho họ đo vẽ đ  chi t tính giá đ n bù. Anh Hi u n i đ t c a anh không nằm trong quy hoạch khu đô thị Th  Thi m, và anh đ i họ ra kh i nhà. Cứ th , m i l n họ tới đo vẽ đ u bị đ i. Cu i c ng họ dùng biện pháp cưỡng ch .

Ngày 4 th ng 11 năm 2010, hơn một trăm nhân vi n công lực c ng với nhân vi n địa chính, xe cứu thương, cứu h a kéo tới, họ

cột hàng rào lưới B40 rồi xông vào đo vẽ. Sau đó họ lập bảng chiết tính, áp giá đền bù cho vợ chồng chị theo hai phương án: Thứ nhất, chị sẽ nhận số tiền 236.449.000 đồng và được mua căn hộ chung cư 51 mét vuông bằng số tiền ấy, nếu muốn mua căn hộ diện tích rộng hơn thì chị phải trả tiền thêm theo giá bán toàn vốn. Phương án thứ hai, nếu chị không mua căn hộ tái định cư thì sẽ nhận khoản đền bù cộng với tiền hỗ trợ di dời tương đương 18.000.000 đồng trên mỗi mét vuông căn nhà lớn đứt, tức khoản hơn 1,5 tỷ đồng rồi tự đi tìm chỗ ở.

Anh Hiếu và chị Phượng cùng hàng trăm bà con Thôn Thiêm làm đơn khiếu nại, nhưng không thành. Ngày 29 tháng 6 năm 2012, chúng đem quân tới cưỡng chế. Chị Phượng thương lượng xin hoãn lại hai tuần, họ chấp nhận không đập nhà. Chị viết thư gửi khấn cầu cho ông Trương Tấn Sang hy vọng cầu cứu người sắp cũ. Ông Sang chỉ đạo cho văn phòng Chính phủ nước làm công văn gửi ông Tấn Thành Cang, yêu cầu ông Cang tiếp chị Phượng và báo cáo sự việc lên Chính phủ nước trước ngày 20 tháng 8 năm 2012. Chị Phượng mừng rỡ mang “lá bùa” ấy lên ủy ban quận 2, nhưng ông Cang không tiếp. Ngày 31 tháng 7 năm 2012, tức là trước thời hạn 20 ngày ông Tấn Thành Cang phải trả lời Chính phủ nước, một đoàn xe cứu hỏa, cứu thương, xe tải, xe ô tô, xe cuốc cùng với hàng trăm nhân viên công lực kéo đi giật tã, đập phá sáu căn nhà ở khu phố 1, đường Lương Định Của, phường Bình An.

Căn nhà chị Phượng bị đập vào lúc 10 giờ 30 sáng, toàn bộ vật dụng trong nhà chúng chất lên xe tải chở đi đâu không biết, chỉ nghe chúng nói chở vào khu tạm cư. Vợ chồng chị Phượng không vào khu tạm cư, chị nói trong đó chúng nhét mỗi gia đình vô căn phòng tạm bợ 21 mét vuông, không đủ chứa vật dụng thì làm sao ăn ở. Hai đứa con, một đứa vào nhà cậu, một đứa vào nhà ngoại, anh Hiếu vào ở trong cơ quan, chị Phượng lấy bốn khúc tre với tấm nylon dựng mái lều trên cái nền nhà đổ nát, đi kiếm việc làm thuê tạm sống qua ngày, ai kêu lau nhà thì tới lau nhà, ai kêu đón con thì đi đón con. Anh Hiếu có hôm thì ở cơ quan, có hôm thì vào tá túc trong mái lều với chị.

Trong cảnh màn trời chiếu đất, anh Hiếu lại lâm trọng bệnh,

khi đưa anh vào nhập viện, chị Phượng như sét đánh ngang tai, người ta cho chị hay anh Hiếu bị ung thư phổi ở giai đoạn cuối. Không còn khả năng điều trị, nhưng về đâu? Không thể đưa anh về chờ chết trong mái lều bạt trên nền nhà cũ. May thay, người chị ruột của chị ở Gò Vấp báo chị đưa anh về đó tạm trú trong những ngày tháng cuối đời. Và cuối cùng, anh Hiếu đã ra đi trong cảnh tan nhà nát cửa. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, anh nói với chị Phượng rằng khi di quan, hãy cho chiếc xe tang chở anh đi qua con đường Lương Định Của để anh chào vĩnh biệt ngôi nhà, dù bây giờ nó chỉ còn là mái lều trơ trọi. Nhưng khi di quan, nhân viên của nhà chức trách bước lên chiếc xe tang, ngồi cạnh tài xế với lý do là để can thiệp khi tình huống kẹt xe. Thế là, chiếc xe tang đi thẳng về nhà hỏa táng Bình Hưng Hòa.

Tiếp xúc với chị Phượng, tôi cảm nhận được nỗi đau đã làm cho chị biến đổi tính tình. Từ một mái lều bạt, chị nhặt tol cũ chung quanh và dựng lại căn chòi trên nền nhà cũ, nền rơm đá mi, một chiếc ghế bệt, một bàn thờ nhỏ cho anh Hiếu, một chéng hủ sơ khiếu kiện. Đó là tất cả những gì còn lại sau trận cướp phá kinh hoàng.

Đã khó khăn thế, nhưng chị Phượng còn quan tâm, chỉ che cho những thân phận khó hơn mình. Chị đưa chúng tôi đến thăm chị Vinh, một trong vài căn nhà còn sót lại giữa cái bãi đất hoang tàn, ngổn ngang xà bần của hàng trăm ngôi nhà bị đập phá trên đường Lương Định Của.

Chị Phạm Thị Vinh năm đời cha ông sống ở Thủ Thiêm, chị bị khuyết tật bẩm sinh, phải di chuyển bằng xe lăn và nạng gỗ. Năm 1968, lên 11 tuổi, chị được tổ chức Terre des hommes đưa sang Tây Đức nuôi dưỡng và cho học hành, đến năm 1974, chị quên mất tiếng Việt nên không liên lạc được với gia đình, chị xin phép về Việt Nam ôn lại tiếng Việt một thời gian ba năm, đến năm 1975, chị kẹt ở lại. Cha mẹ qua đời, chị lên Đồng Nai học Đông y rồi về Thủ Thiêm dựng căn nhà gỗ 15 mét vuông cạnh Ủy ban phường Bình An, mở quán nước và phòng mạch Đông y từ thiện, khám chữa bệnh bằng thuốc Nam, ai cho bao nhiêu thì bẻ

vào thùng phước thiện. Chị nói ở đây hời hợt còn hoang vu, gần phòng mạch của chị có cái bờ rác của chính quyền cũ để lại, chị lên quận xin dọn dẹp để cất nhà, ông chủ tịch quận nói mấy cất nhà chứ đó tao còn mừng, để cái bờ rác vừa mất mỹ quan, vừa ô nhiễm môi trường, lại là nơi chích choác của bọn xì ke ma túy. Chị Vinh thuê xe rác tới dọn dẹp rồi thuê người tới đập phá, san lấp mặt bằng, dựng lên căn chòi che mưa che nắng. Phòng mạch của chị bắt đầu thu phí, có được ít tiền, chị thuê thợ xây nhà, mua vật liệu trợ giúp, vay mượn bạn bè, cuối cùng chị đã dựng lên được ngôi nhà cấp bốn.

Thế nhưng, khi cuộc tàn sát Thế Thiêm xảy ra, chị Vinh không được đền bù vì nhà của chị không có giấy tờ. Người ta chỉ cho chị đi tạm cư ở một căn hộ chung cư để giao đất cho nhà nước, chị nói tôi què quặt thế này là sao được chung cư, hồi xưa chỉ này là cái bờ rác, tôi xin cất nhà, các anh còn mừng, tại sao bây giờ các anh lại cướp của tôi? Nói gì thì nói, không đi thì cưỡng chế.

Cuộc cưỡng chế lần thứ nhất không thành vì luật sư Trần Vũ Hải đứng ra bảo vệ chị, ông nói nếu các anh cưỡng chế nhà chị Vinh, tôi sẽ tố cáo các anh lên tố chức bảo vệ người tàn tật thế giới. Chúng tạm dừng lại. Cuộc cưỡng chế lần thứ hai, bà con Thế Thiêm kéo tới làm hàng rào ngăn bảo vệ chị. Chúng tạm dừng lại. Cuộc cưỡng chế lần thứ ba, cũng vậy, bà con kéo tới làm hàng rào chặn đầu xe, trong nhà, chị Phượng chuồn bị săn đuổi một bình xăng trong chiếc Honda, săn sàng chầm lùa, chị nói với chị Vinh, chuyển này hai chị em mình cùng chết. Chúng dùng loa tay đọc lệnh cưỡng chế và kêu gọi chị Vinh mở cửa, mở cửa giao nhà, giao đất. Bà con bên ngoài hò hét, đổ đống, chị vội làm át tiếng loa, bên trong, chị Phượng mở nắp bình xăng, tay cầm quẹt gas, tay cầm tờ giấy báo làm mồi lửa trong tư thế săn sàng. Cuối cùng chúng phải rút quân.

V: ĐAU THƯƠNG CHẴNG CHẴT ĐAU THƯƠNG

Gần nhà chị Vinh, một ngôi nhà còn sót lại nằm chơ vơ giữa bãi tha ma là ngôi nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Lực và bà Nguyễn Thị Giáp. Ông Lực 91 tuổi đời, 70 tuổi đang, bị tai biến mạch

máu não nằm liệt giường, bà Giáp 83 tuổi, lụm khum chăm sóc cho chồng. Hồi xưa họ có người con trai hiền lành, ngoan ngoãn, nhưng đã chết vì tai nạn điện. Bà nói, nếu nó còn sống thì đỡ khổ cho tôi, ít ra có con cháu cũng bớt đi sự cô quạnh của tuổi già. Giờ trong tình cảnh này, nếu tôi ngã bệnh thì thật là khổ.

Tôi hình dung điếu gì sẽ xảy ra nếu không may bà ngã bệnh giữa cái bãi tha ma này, trong căn nhà không có người thứ ba, chung quanh không có láng giềng. Tôi không dám so sánh với bất kỳ quốc gia nào, xã hội nào về chính sách nhân đạo đối với tuổi già, và có lẽ, bà Giáp cũng không có mong muốn nào hơn ngoài việc đừng cưỡng chế, đừng đập phá cướp đoạt, hãy để yên cho vợ chồng bà trong những năm tháng ngắn ngủi còn lại cuối đời.

Vợ chồng bà Giáp đều là viên chức của Bộ Vật tư, khi về hưu, họ được cấp một căn nhà cộng cư bên phường Thọ Điện, tức là một căn nhà một trệt một lầu được cấp cho hai hộ, bà ở tầng dưới, ông ở tầng trên. Rồi ông Lục ngã bệnh, đưa con trai qua đời. Sau một thời gian chạy chữa cho chồng, chợt nhìn lại thực trạng mình ở trên tầng nọ. Không còn cách nào khác, bà phải bán quyền sử dụng cái không gian tầng trệt ấy cho người ở trên lầu. Sau khi thanh toán nợ nần, còn lại ít tí, bà sang Thọ Thiêm mua lại căn nhà nát trong con hẻm trên đường Lương Định Của, nhà không có chõ quyền, chỉ sang nhượng bằng giấy tay. Nhưng người chủ cũ bằng cách nào đó đã chạy chốt cho bà xây lại ngôi nhà cấp bốn. Ở yên được mười năm, đến tháng tư năm 2011, khi cả khu phố bị cưỡng chế, đập phá thành bình địa thì tới lượt hai ngôi nhà của ông bà và chị Vinh, một người già bị tai biến và một phụ nữ neo đơn khuyết tật bị cưỡng chế sau cùng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, nhà chức trách tới trao cho bà quyết định cưỡng chế và bằng chiết tính bồi thường với giá... không đúng. Lý do: nhà và đất không có giấy tờ hợp lệ. Tuổi già sức yếu, trong cảnh neo đơn, nhưng bà phải vừa đi kiện vừa chăm sóc cho người chồng nằm liệt giường.

Đến ngày 25 tháng 1 năm 2003, bà nhận được thông báo giải tỏa kèm theo bảng chi tiết tính bồi thường theo hai phương án như sau: Phương án thứ nhất, nếu bà nhận tái định cư thì bà được trả 9.612.500 đồng (chín triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) và được mua một diện tích tái định cư 7,75 mét vuông (bảy phẩy bảy mươi lăm mét vuông) trong căn hộ chung cư bằng với số tiền này, nói cho dễ hiểu là ngôi nhà và đất hơn một trăm mét của bà sẽ đổi 7,75 mét vuông chung cư, phần còn lại của căn hộ tùy theo lớn nhỏ bà phải trả tiền theo giá gọi là bao toàn vốn. Phương án thứ hai, nếu bà không nhận tái định cư thì bà được lãnh số tiền 133.612.500 đồng, tự tìm chỗ ở. Cũng như bao nhiêu người khác, bà không chấp nhận cả hai phương án, và cuối cùng là cưỡng chế, nói cho chính xác hơn là bị cướp.

Cũng như trường hợp của chị Vinh, mỗi lần nhân viên công lực và phương tiện cơ giới tới bao vây thì hàng xóm kéo tới làm hàng rào sống bảo vệ cho vợ chồng bà. Bà khóa cửa rào và lấy hết hơi sức của tuổi già nói vọng ra với nhà chức trách: Các ông muốn làm gì thì cứ làm đi, vợ chồng tôi sẽ ôm nhau cùng chết, thà chết ở đây còn hơn chết ở ngoài đường.

Nhân viên công lực đi cướp thay cho người khác, dù sao cũng là con người, có lẽ cũng biết sợ luật nhân quần nên họ rút lui trước hai con người như ông Lực và chị Vinh, những người mà nếu ném ra đường, họ sẽ chết ngay tại chỗ.

*

Chúng tôi đến thăm anh Đặng Văn Truyền, 50 tuổi đang sống trong căn phòng tạm cư 21 mét vuông như cái ổ chuột ngổn ngang vật dụng gia đình, nhếch nhác, ngột ngạt và oi bức, giống như cái cảnh tàn cư chạy giặc hồi chiến tranh. Trong phòng không có chỗ ngồi, anh Truyền bắc ghế ngoài sân để tiếp chúng tôi, anh nói ở khu tạm cư này có hàng trăm hộ với ngàn ngàn con người sống chật hẹp và chen chúc như thối, có hộ đã vào đây gần hai mươi năm, một đất, một nhà, một công ăn việc làm, lang thang tìm mọi cách để mưu sinh và... đi kiện.

Trước đây, anh Truyền là chủ cơ sở đại lý gas cạnh chợ An

Khánh. Làm ăn khóm khá, năm 2000 anh vay mượn thêm bạn bè, dòng họ để mua căn nhà 50 mét vuông mặt tiền đường Lương Định Của trị giá 75 cây vàng. Do nhà mua bằng giấy tay nên khi giấy tờ, người ta thông báo để bù cho anh mức giá 36.000.000 đồng, tương đương với một cây vàng (!). Anh nói 36 triệu đồng bây giờ không để mua miếng đất để chôn, anh làm đơn khiếu nại, lên quận, quận bác đơn, lên thành phố, thành phố bác đơn, ra trung ương, trung ương làm công văn chuyển đơn về cho thành phố...

Ngày 21 tháng 2 năm 2011, Ủy ban quận ra quyết định cưỡng chế, anh nói nếu cưỡng chế anh sẽ tố thối, cho nên cửa hàng gas. Lệnh cưỡng chế tạm hoãn thi hành. Người ta cử những đoàn cán bộ tới vận động, thuyết phục, nâng giá để bù lên 19 triệu đồng một mét vuông, anh kiên quyết không nhận vì cho rằng nhà anh nằm ngoài ranh quy hoạch.

Lúc bấy giờ, những căn hộ chung quanh nhà anh đã bị san bằng. Ngày 23 tháng 12 năm 2015, tới lượt số phận của anh. Khác với những căn hộ khác, khi cưỡng chế nhà anh, ngoài xe ủi, xe cuốc, xe cứu thương, cứu hỏa và nhân viên công lực thông thường, người ta tăng cường thêm một đội đặc nhiệm và trang bị thêm một xe xịt hơi cay và hai xe chữa cháy đặc chủng chở bột khí foam dùng cho các sân bay. Tất cả để đối phó với một con người và mục tiêu cướp cho được căn nhà năm chục mét vuông (!).

Khi người ta xịt hơi cay vào nhà, anh Truyền đeo mặt nạ và chuồn bị cho nên bình gas, nhưng đã muộn vì bột khí foam đã phủ căn nhà. Chúng dùng xe cuốc phá toang ba cánh cửa, nhân viên đặc nhiệm xông vào, anh Truyền bị những thanh bá trọc đập thẳng vào hai ống quyển và hai bên bả sườn, anh té quỵ xuống, hai nhân viên đặc nhiệm đè anh trói thúc kẹ, họ vừa trói vừa nói: ĐM mày có biết cưỡng chế căn nhà mày tội tao phải tốn hàng trăm triệu tiền hóa chết hay không. Họ vừa trói, vừa chửi vừa đánh, đánh từ nhà đánh lên xe cấp cứu và tiếp tục đánh trên đường đưa anh tới bệnh viện quận 2, hàng trăm người dân kéo theo, rơi nước mắt như khóc cho chính con cháu ruột thịt

của mình.

Mấy ngày sau, họ cho anh xuất viện nhưng không dám trao giấy chứng thương. Anh Truyền bị tràn dịch khớp gối, phải vào phẫu thuật trong bệnh viện Sài Gòn.

Cái giá tấc thấc với nhà chức trách là như thế. Một nhà, một đất, mang thương tật, một thu nhập hàng chục triệu đồng mỗi tháng, sống cùng quần trong căn phòng tạm cư không biết đến bao giờ!

Ba năm qua, anh cùng với bà con Thị Thiêm mang đơn kêu cứu ra Hà Nội không biết bao nhiêu lần, có lần ăn dấm nằm dãi cả hai tháng trời. Nhưng vô vọng!

*

Cách chỗ anh Truyền vài chục mét là căn phòng tạm cư của chị Phan Thị Thủy, 63 tuổi. Đã 17 năm sống trong khu ổ chuột này, sống trong sự chông chênh khổ đau và bế tắc.

Mười bảy năm trước, chị Thủy đã có một gia đình đầm ấm, một quán cà phê nho nhỏ trên đường Lương Định Của, gần chợ An Khánh. Chồng chị Thủy, anh Trần Vĩnh Phúc, thiêu tá công an, làm việc ở quận 2. Hai vợ chồng cùng đưa con gái đang sống một cuộc sống bình thường thì nhân tai trút xuống.

Một ngày của năm 2000, chị nhận được thông báo giấy tước không được bù vì nhà chị mua bằng giấy tay. Chị làm đơn khiếu nại, nhưng khi nộp anh Phúc là đảng viên, là sĩ quan, cái vòng kim cô ấy buộc phải tuân hành.

Chấp nhận dọn vào căn phòng tạm cư, nhưng chị vẫn cùng bà con đi khiếu kiện, thậm chí kéo nhau hàng chục, hàng trăm người đi biểu tình trước văn phòng Chính phủ trên đường Lê Duẩn. Mỗi lần chị đi thì người ta gọi anh Phúc lên, bảo anh phải gọi chị về. Nhưng anh không thể mảy lời khuyên can vợ bởi chính anh là người đau xót trước căn nhà trị giá tỉn tiền bị tước đoạt vô lý. Cuối cùng, sau nhiều lần kiểm điểm, anh Phúc bị kỷ luật với hình thức giáng cấp xuống hàm đại úy. Bị tổn thương, anh

Phúc xin nghỉ việc và phụ vợ bán cà phê.

Hai vợ chồng cùng với con gái, con rể và đứa cháu ngoại không thể sống nổi trong căn phòng chật hẹp 21 mét vuông, anh Phúc mượn thêm một căn liên vách để chứa vật dụng và mở quán “cà phê chạy”, ai kêu đâu chạy đó. Vợ có bằng đại học Luật, anh Phúc làm thủ tục xin cấp chứng chỉ nghỉ với mơ ước mở văn phòng Luật sư, nhưng việc không thành, anh đành trở lại làm lữ, âm thầm với cái quán “cà phê chạy”. Chị Thủy sau một thời gian dài đi kiện, người ta bán cho chị căn hộ tái định cư 41 mét vuông trên lầu 3 ở Bình Trưng, cách đó gần mười cây số với giá 70 triệu đồng. Chị không nhận và tiếp tục đi kiện với lý do, nhà chị 70 mét vuông trên đường Lương Định Của, giờ trở thành đất vàng, bị giới tư gia không đủ bù giờ phải mua lại căn hộ 41 mét vuông, quá bất công.

Nhưng rồi bất công chồng chết bất công, người ta ra quyết định cưỡng chế, bắt chị phải ra đi và phạt 25 triệu đồng với lý do chiếm nhà tái định cư trái phép. Chị kiên quyết không đi và cũng không nộp phạt. Cứ tiếp tục cùng bà con làm đơn khiếu kiện.

Anh Phúc bất đầu thay đổi tính tình như một người trầm cảm, mất ngủ, bỏ ăn. Có lần anh làm bầm với chị: Phải chi tôi đừng nghỉ việc thì bây giờ tôi còn khịt súng. Chị can anh, thôi đừng nghĩ vậy.

Buổi sáng ngày 24 tháng 4 năm 2015, không thấy anh dậy sớm pha cà phê như mọi bữa, chị bước qua gọi cũng không thấy anh trả lời, nhìn thấy đèn sáng trong nhà tắm nhưng không nghe tiếng động. Chị bước tới mở cửa, thì trời ơi, anh đã treo cổ...

VI: ĐAU XÓT CHỖN TÂM LINH

Mục sư Nguyễn Hồng Quang, báo về luận án Tiến sĩ Thần học tại Hoa Kỳ, ông tâm sự rằng, không hiểu vì sao, sau khi rời lực lượng Thanh niên xung phong, ông muốn đi tu, nhưng chưa có khái niệm rõ ràng về một tôn giáo nào. Ông nghiên cứu về đạo Cao Đài, Phật giáo, Thiên Chúa giáo... nhưng vẫn cứ phân vân.

Rồi ông đi học hót tóc với ý định mang bộ đồ nghề đi lang thang hót tóc miễn phí cho trẻ bụi đời, người điên và người cơ nhỡ. Nhưng rồi như một cơ duyên, người dạy ông hót tóc, sau khi nghe ông nói rằng ông muốn đi tu nhưng chưa biết chọn tôn giáo nào, ông ta giới thiệu với ông về giáo phái Tin lành Mennonite, một trong năm trường phái chính của châu Âu và Bắc Mỹ, được hình thành từ năm 1525 và du nhập vào Việt Nam từ năm 1954. Từ cơ duyên đó, ông Quang trở thành tín đồ Mennonite.

Năm 1992, ông sang Thái Thiên, cùng với người mẹ và người em trai mua gần ba ngàn mét vuông đất nông nghiệp. Ông Quang còn nhớ, ở đó có cả cái chuồng trâu và ao rau muống của người chủ cũ. Cuộc sống ban đầu dựa vào những công việc đồng áng, đặt trúm, đặt lợp, đặt lờ, giăng lưới, cày cấy. Dần dần, ông Quang tu bổ nhà cửa, dựng lên một cơ sở từ thiện và tôn giáo gồm một nhà nguyện, một thư quán hướng đạo, một phòng y tế, có cả một nơi dành cho học sinh sinh viên nghèo, bệnh nhân nghèo và người già neo đơn, không nơi nương tựa... Ở đây lúc nào cũng có hơn một trăm người tá túc. Ông Quang vận động người gặt, họ tự trồng rau, kiếm cá và tự quăn, người mạnh chăm sóc người bệnh và phân công công việc cho nhau như một đại gia đình.

Trở qua gần hai mươi năm, kể đến người đi, có những sinh viên nghèo trở thành kỹ sư, bác sĩ, doanh nhân, có những kẻ xì ke, bụi đời trở thành lương thiện, có những bệnh nhân trở nên lành lặn, và, có những người xấu sẽ được tiến đưa trong mâm cúng, dâng hoàng trong tiếng chuông kinh của Giáo phái Mennonite.

Thật rồi tang thương ập đến, ông Quang cùng với hơn một trăm con người cơ khố lấy phải chịu chung số phận với hàng vạn đồng bào trên đất Thái Thiên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2014, hàng trăm nhân viên công lực tới bao vây, họ dùng loa phóng thanh đọc lệnh cưỡng chế rồi xông vào bắt trời, đánh đập hàng chục người, quăng lên xe công vụ chở đi. Trong đó có bà Trần Thị Chuột, 73 tuổi. Bà Chuột vào đây chữa bệnh cùng với đứa cháu ngoại bị bại liệt. Sau khi lành bệnh, bà tình nguyện ở lại làm tạp vụ và chăm sóc cho đứa

cháu tật nạn. Hôm ấy bà phẫn đui không chịu đi, liền bị nhân viên công vụ hốt quăng lên xe, họ quăng bà từ trên cao rớt xuống, bị gãy be sườn và chấn thương nặng, họ đưa bà đi cấp cứu, nhưng bà không qua khỏi. Ông Quang lên phường xin đưa bà về chôn cất làm đám tang theo nghi thức của đạo, nhưng ông liền bị nhốt lại, sau đó người ta đưa xe công vụ tới chôn bà Chuốt đi hỏa táng.

Hai hôm sau ông Quang được thả ra, ông trở về chôn cất, thì hồi ời, hơn năm trăm mét vuông nhà tiền chôn, ao cá hàng chục tấn, vườn kiêng, vườn cây cđ thụ... tất cả thành đống xà bần vụn nát.

Cùng số phận với khu vườn nguyện của ông Quang, chùa Liên Trì, đình Thôn An Khánh cũng bị san bằng.

Hôm cưỡng chôn chùa Liên Trì, nhà sư Thích Không Tánh bị ngất xỉu tại chôn, người ta đưa ông đi cấp cứu, đến khi trở về, ông chôn còn biết cầm cây nhang quy xuống đống gạch ngói đổ nát. Tất cả tượng Phật và hài cốt Phật tử cùng với vật dụng thờ cúng trong chùa, người ta chôn vào nhà kho.

Ông Lê Văn Tất, Trưởng Ban Quý tử Đình Thôn An Khánh nói rằng, hôm giỗ tía ngôi Đình ông không đđ can đđm đđ chứng kiêng, ông ngửi nhà mà nghe nhói trong tim, ruột gan như ai cào ai cđu. Ông Tất đưa chúng tôi xem bức ảnh của một người nào đó tặng ông, bức ảnh chụp lúc giỗ tía lăng mộ Tiêng hiêng Trộn Thông Quân và phu nhân. Ông nói, ở nước ta hiêng có ngôi đình nào có được lăng mộ của tiêng hiêng, vậy mà, vì lòng tham, người ta sẵn sàng quật mđ của tử tiên, người đã có công gây dựng nên đđt Sài Gòn – Gia Định. Một không gian cho Lễ Hội Kỳ Yên tượng nhớ TIÊNG HIÊNG KHAI KHÊNG – HẬU HIÊNG KHAI Cđ gđn hai ngàn mét vuông đã bị tước đoạt, tất cả vật dụng thờ cúng, sđc phong, hài cốt và linh hđn của tiêng nhân giờ phải nấu nướng, ở trọ trên Đình Long Phú.

Đau xót biết chừng nào?! Quđ báo nđy sẽ thuộc về ai?

VII: TAO BÊNG...!

Ba ngôi nhà còn sót lại giữa cái hoang tàn đổ nát như sau một trận bom trên đường Lương Định Của, thuộc khu phố 1, phường Bình An là nhà của chị Vinh, ông Lực và Thiệu tướng võ hưu Hồng Minh Hải. Nó còn sót lại, có lẽ là vì, với chị Vinh và ông Lực, người ta không dám ném ra đường một người phụ nữ tật nguyền phải nương nhờ vào đôi nạng gỗ và một ông già chín mươi mốt tuổi đời, bảy mươi tuổi đang bị tai biến nằm liệt giường. Còn với Thiệu tướng Hải, có lẽ vì người ta sợ cái câu: Đứa nào tới, tao bắn...!

Khi chúng tôi tới thăm ông, ông hỏi các anh chị là nhà báo nhưng thuộc phe nào?

Thấy chúng tôi ngạc nhiên, ông nói báo chí bây giờ nhiều phe quá, chúng biết tin ai. Khi cuộc tiếp xúc dần hồi thân thiện, ông Hải kể rằng, năm 1968, sau khi đậu Tú tài, ông được tuyển vào Khoa Không quân trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt, lúc bấy giờ ông đang là biệt động thành Sài Gòn. Cấp trên yêu cầu ông nên đi học sĩ quan để tiếp tục “hoạt động trong lòng địch” khi ra trường, nhưng ông từ chối, bỏ học vào chiến khu rồi theo đơn vị trinh sát đặc công. Chúng tôi nghe ông kể những câu chuyện “xuất quân nhập thành” của lính đặc công như huyền thoại, biết kỳ những đơn bót, những căn cứ quân sự của đối phương, lính đặc công vào ra như có phép tàng hình.

Sau chiến tranh Campuchia, ông được phong hàm Thiệu tướng, Tư lệnh phó binh chủng đặc công miền Nam.

Khi xảy ra câu chuyện Thụ Thiêm, bí thư kiêm chủ tịch quận Tân Thành Cang tới nhà ông thương lượng rất chân tình, rằng sẽ đổi căn nhà 160 mét vuông của ông bằng hai căn nhà gần siêu thị điện máy Chợ Lớn trên đường Lương Định Của, nghĩa là ông sẽ được đền bù thỏa đáng. Ông nhẩm tính, hai căn nhà kia trị giá tương đương chín tỷ đồng, ông sẽ lên quận 9 mua được hơn hai ngàn mét vuông đất vườn hơn năm tỷ, còn lại xây nhà, hai vợ chồng cùng hai đứa con ông sẽ có cuộc sống thanh nhàn, vui thú điền viên.

Nghĩ thế, ông bằng lòng trao đổi. Nhưng một hôm, ông Cang gọi ông lên cáo lỗi, rằng quỹ đất không còn, chỉ đổi với ông một nền. Sau một hồi tranh cãi, ông đứng lên nói thủng: “Người lớn với nhau không thế nói hai lời. Vậy thì tao không đi đâu cả, tội bây giờ tới cưỡng chế, nhưng nên nhớ phải mặc áo giáp và đội nón sắt đằng hoàng, đưa nào bước vô tao bần...! Máu tao đã đổ ngoài chiến trường nhiều rồi, giờ này tao không còn tiếc gì nữa, nhưng trước khi chết tao sẽ bần nát đất bọn cướp”.

Ông trở về, hàng ngày nhìn cảnh xe đi, xe cuốc cùng với nhân viên công lực đi cướp bóc, đập phá nhà cửa xung quanh mà trào dâng căm phẫn, thương xót cảnh tan nhà nát cửa của bà con. Nhiều lúc không kìm chế được, ông muợn ra tay... Nhưng ông kịp nghĩ, nếu bần thì phải bần may mắn “đầu sỏ”, chứ cái đám này chỉ là tay sai...

Ông Hải đã bỏ ra nhiều ngày để nghiên cứu địa hình gia cư của những tay “đầu sỏ”, vào lối nào, ra lối nào, nhà có chó dữ hay không... Ông đã lên “phương án tác chiến”, đặt ra những tình huống bất trắc, và, ông viết sẵn mấy bần cáo trạng kẻ tội từng người. Xong người nào, đặt bần cáo trạng lên ngực người đó rồi rút lui. Ông nói, khẩu súng của ông sẽ chứa sẵn hai viên đạn cho mình nếu gặp tình huống bất trắc.

Tôi hỏi vì sao ông không cùng với bà con đi kiện mà nghĩ tới chuyện mạo hiểm như vậy? Ông nói tôi là lính, không thích dây dưa, khi đã xem chúng nó là kẻ thù của nhân dân thì tôi ứng xử theo cách của người lính, hoặc là tấn công, hoặc là rút lui, hoặc là phòng thủ và thủ thủ. Ngắn gọn như thế, không cần phải dài dòng.

Thế là hết Thế Thiêm ơi!

Từ chị Phượng chỉ tịch phường xin lỗi nhân dân đến anh Thiệu tá công an Trần Vĩnh Phúc treo cờ tự tử, giờ tới lượt Thiệu tướng Hùng Minh Hải luôn sẵn sàng trong tư thế tấn công, hàng chỉ đến hàng trăm, hàng ngàn con người thập cả bé miệng từng ngày ứa gan kêu cứu, gần hai mươi năm khổ đau chờ công lý đến

mọi món.

Hôm qua có một cô gái nhận tin: “Chú ơi, con đã đọc nhiều câu chuyện đau lòng của chú viết về Thụ Thiêm, con mong chú tiếp câu chuyện của con, khi lớn, nhà con bị cưỡng chế đập nát hết, con che tùm bặt dưới gốc cây lốt tạm cái giường đỡ hai mẹ con tá túc nhưng cũng bị họ cưỡng chế thêm lần nữa ...”.

Tôi đành phải nhận tin xin lỗi cô gái, cháu ơi, làm sao chú đỡ sức đỡ tài đỡ kể hàng trăm, hàng ngàn tấn thảm kịch Thụ Thiêm, bởi tội ác cứ nối dài tội ác và đau thương cứ chồng chất đau thương. Chú xin lỗi cháu! Mọi con người, mọi gia đình trên ĐẤT THỤ THIÊM giờ đây giống như những trang tiêu thuyết mà bản thân chú không đỡ sức đỡ tài.

ĐÔI ĐIỀU VỚI CÁC ANH

Các anh là ai? Tôi biết các anh một cách mập mờ, loáng thoáng mà Thiệu Tướng Hồng Minh Hải đã viết sẵn cáo trạng định xử các anh.

Hầu hết các anh đều ít nhất cũng có tấm bằng đại học, dù nó thật hay giả, dù các anh đã học phở thông hay bở tức văn hóa, thì đi đâu chắc chắn rằng các anh đã học qua dòng văn học hiện thực phê phán mà trong đó có những tác giả lừng danh một thời như Ngô Tất Tố, Nam Cao, Nguyễn Công Hoan... với những tác phẩm tố cáo tội ác của bọn thực dân phong kiến. Những tác giả ấy cũng đã bị phê phán rằng họ chỉ nhìn thấy hiện thực tối tăm, chỉ nhìn thấy cái tị nạn đời tối đen như mực của chị Dậu mà không nhìn thấy cái tị nạn đờ rạng rỡ của dân tộc bởi chỉ vài năm sau, Đông Cộng sẽ ra đời!

Nhưng, nếu giờ đây Ngô Tất Tố có đội mũ sừng dê, ông sẽ nói rằng nhân vật chị Dậu mà ông hư cấu làm gì so sánh được với những con người có thật như chị Vinh, chị Phượng, bà Giáp, cô Mỹ... Ờ Thụ Thiêm?

Giờ đây nếu Nguyễn Công Hoan có đội mũ sừng dê, ông sẽ nói rằng câu chuyện Nghị Lại bày mưu cướp đất của anh Pha mà ông

hư câu làm gì so sánh được với câu chuyện có thật của ông Hùng, anh Truyền bán gas, ông Nguyễn Hồng Quang... à Thêm?

Giờ đây nếu Nam Cao có đời sống đây, ông sẽ nói rằng Chí Phèo trước khi chết còn gì được Bá Kiến, huống chi anh Thiệu tá Công an Trần Vĩnh Phúc treo câu chết âm thầm.

Những nhà văn tài hoa này không thể hư câu nên một nhân vật như Thiệu Tướng đặc công Hồng Minh Hải, không thể hư câu nên chuyện phá đình, quật mộ tiều nhân, đập chùa, cướp bóc cả một cơ sở tâm linh và từ thiện của Mục sư Nguyễn Hồng Quang...

Nói chung, không thể có một nhà văn nào trên trái đất này có đủ sức tưởng tượng để hư câu ra những câu chuyện mà chính các anh đã tạo ra à Thêm, một hiện thực đầy bi thương và tội ác, thậm chí rất man rợ xảy ra ngay trên đất nước này, bên cạnh một thành phố được nhân danh là VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, NGHĨA TÌNH, những khu hiệu mà chính các anh đã dựng ra, treo đầy trên phố xá.

Cùng các anh (không quý mến)!

Tôi có đứa con gái út, cách đây gần mười năm, lúc đó cháu học lớp mười trường Quốc tế Mỹ tại Sài Gòn. Có lần cháu dịch một bài luận văn của cháu làm từ tiếng Anh sang tiếng Việt để nhờ tôi góp ý (Tôi còn nhớ rõ đó là thời điểm các anh đang cướp Eden bằng khói cay để giao cho Vincom), đại khái thầy giáo người Mỹ ra một đề văn nghị luận chính trị xã hội như thế này: "Bạn hãy chọn một vấn đề mà dư luận xã hội đang quan tâm để bày tỏ hai thái độ: Một là đồng tình, hai là phản biện".

Cháu đã viết: Hiện nay, dư luận xã hội ở Việt Nam đang quan tâm nhất là vấn đề đất đai, những mâu thuẫn xảy ra giữa nông dân với chính quyền và các nhà đầu tư ở các dự án xây dựng khu công nghiệp và khu đô thị. Chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận rằng, Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, muốn phát triển, ngoài mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao thì mục tiêu công nghiệp hóa và đô thị hóa là hai mục tiêu lớn và chính đáng. Nhưng vấn đề đặt ra là đất ở đâu để phát

triển các khu công nghiệp và đô thị? Chỗ có một câu trả lời duy nhất là sử dụng đất nông nghiệp. Vì vậy, việc sử dụng đất nông nghiệp để phát triển công nghiệp và đô thị là một vấn đề tốt yêu, không có sự lựa chọn nào khác.

Đó là thái độ đúng tình.

Tuy nhiên, đất nông nghiệp là quyền lợi, là sự sống của người nông dân mà mục tiêu phát triển công nghiệp và đô thị là để phát triển kinh tế xã hội, vì vậy, trước khi sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các dự án khu công nghiệp và khu đô thị thì chúng ta phải làm cho người nông dân, những chỗ sở hữu đất nông nghiệp đó có đời sống tốt hơn trước, họ phải là người hưởng lợi đầu tiên trong các khu công nghiệp và đô thị đó. Nhưng với cách làm của Chính quyền Việt Nam hiện nay, họ dùng biện pháp gọi là “Thu hồi, giải tỏa, đền bù”, họ đẩy người dân ra khỏi quyền lợi ngay trên mảnh đất vốn là sự sống của họ, nghĩa là trả cho họ một số tiền tượng trưng rồi lấy đất của họ giao cho doanh nghiệp kinh doanh, người đã giàu thì giàu thêm, người dân vốn đã nghèo còn bị tước đoạt quyền lợi, thậm chí lâm vào cảnh khốn cùng. Đó là những nghịch lý đã trở thành bức xúc trong dư luận xã hội.

Cùng các anh (không quý mần)!

Đó là góc nhìn, là suy nghĩ của một đứa bé mười lăm tuổi, cháu chưa biết làm chính trị và cũng chưa có khái niệm về chính trị.

Còn tôi, cha của cháu bé này, chỗ nhân danh là người kể chuyện, có thể kể hay và cũng có thể kể rất dở. Chỗ được cái là kể rất chân tình và chân thành, chân thật, kể một cách không né tránh dù có những câu chuyện cay đắng, phũ phàng.

Tôi kể về bài tập làm văn ngày thơ và hồn nhiên của con tôi như một câu chuyện để tham khảo cho các nhà chức trách. Tôi kể chuyện bà con Thơ Thiêm để chúng ta cùng chia sẻ nỗi đau, (cũng chẳng hy vọng gì sự chia sẻ từ những trái tim lạnh và “bàn tay sắt”). Tôi kể câu chuyện về những dự định của Thiệu

tướng Đặc công Hồng Minh Hội để các anh, ai là người trong cuộc biết được mà tự vệ, để phòng.

Mười lăm ngàn hộ dân với hơn sáu vạn con người ở Thủ Thiêm đã xem các anh là kẻ thù không đội trời chung, các anh đã tự dựng cho mình tấm bia ở Thủ Thiêm, sẽ vĩnh cửu ngàn năm vì nó là bia miệng.

Cuối cùng, xin chào các anh (không thân mến)!

Người nông dân cầm bút: VÕ ĐỨC DANH

(Chưa dám hứa sẽ còn tiếp)

V.Đ.D.

Nguồn: [FB Võ Đức Danh](#)